

Số: /KH-UBND

Hải Hà, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện Hải Hà

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

Căn cứ Kế hoạch số 3039/KH-LĐTBXH ngày 21/9/2022 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2023.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện, làm căn cứ xác định đối tượng đề ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhật phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý (nếu có).

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

- Công tác rà soát phải đảm bảo thời gian, quy trình, phương pháp, cách thức tiến hành và phân loại được các đối tượng theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi và đối tượng rà soát

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn huyện.

Lưu ý: Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

2. Tiêu chí, quy trình

2.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP*).

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP cụ thể:

*** Chuẩn hộ nghèo:**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

*** Chuẩn hộ cận nghèo:**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) **Quy trình:** Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

2.2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) **Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021.

b) **Chuẩn hộ có mức sống trung bình:** Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) **Quy trình:** Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ BÁO CÁO

1. Tiến độ thực hiện

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức hướng dẫn cấp xã xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng rà soát và tổ chức tập huấn đối với điều tra viên thôn/bản/khu phố xong trước ngày 20/10/2022.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xong trước ngày 15/11/2022.

- Ban Chỉ đạo cấp huyện thẩm định kết quả rà soát, tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát chính thức về Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách quản lý và làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo quy định. Thời gian hoàn thành xong trước ngày 20/11/2022.

** Trong quá trình tổ chức tập huấn, rà soát, các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện và các cơ quan liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc tại các địa phương được phân công.*

2. Tổng hợp báo cáo kết quả

Tổng hợp, báo cáo theo mẫu biểu tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022.

3. Phức tra kết quả điều tra, rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả điều tra, rà soát chưa phản ánh sát thực tế. Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát cấp huyện tổ chức phức tra lại kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những địa bàn cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân xã, thị trấn làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ RÀ SOÁT

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 do Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát cấp huyện; chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này, cụ thể:

- Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 cấp huyện.

- Chuẩn bị tài liệu, tập huấn, hướng dẫn, thống nhất mẫu biểu thực hiện điều tra trên địa bàn huyện, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, thực hiện tổng hợp báo cáo kết quả rà soát trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và phúc tra kết quả rà soát, thẩm định hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã; trường hợp thấy kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tổ chức phúc tra trước khi phê duyệt kết quả rà soát.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để công nhận và báo cáo Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh.

- Phối hợp với UBND cấp xã cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm và sổ quản lý, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn cập nhật kết quả dữ liệu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại **xã Quảng Thành**.

2. Chi cục Thống kê huyện

- Phối hợp, cung cấp cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát, khảo sát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

Phối hợp với phòng Lao động- Thương binh và Xã hội tham mưu bố trí ngân

sách để thực hiện công tác điều tra ra soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn huyện; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Minh**.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Long**.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Phong**.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Đường Hoa**.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội

Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Đức**.

8. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn toàn huyện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, bố trí lực lượng điều tra viên cấp thôn, bản, khu phố, trực tiếp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 cấp xã và tổ chức trực tiếp thực hiện rà soát, xác định. Ban Chỉ đạo cấp xã có nhiệm vụ:

+ Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cho toàn thể nhân dân trên địa bàn;

+ Tổ chức lực lượng rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổ chức họp dân cư (tổ, thôn, khu dân cư) bảo đảm công khai, dân chủ có sự tham gia của các cấp, ngành, đoàn thể và người dân; chống bệnh thành tích, quan liêu, không phản ánh đúng thực trạng nghèo của địa phương;

+ Xây dựng phương án, kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

+ Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo...trên địa bàn; báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và có ý kiến thẩm định; trên cơ sở kết quả rà soát, sau

khi báo cáo UBND cấp huyện và có ý kiến đồng ý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo;

- Điều tra viên: Tùy vào tình hình thực tế của địa phương lựa chọn điều tra viên là công chức cấp xã, Trưởng thôn, bản, khu phố..., có thời gian và điều kiện tham gia cuộc rà soát, có uy tín với người dân tại địa bàn phụ trách rà soát, có hiểu biết về chương trình giảm nghèo và có khả năng tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn hộ gia đình về mục đích, nội dung cuộc rà soát.

+ Đối với một số địa bàn có nhiều hộ gia đình người dân tộc sinh sống, cần chọn rà soát viên phụ trách địa bàn biết tiếng dân tộc khu vực rà soát (chủ yếu là tiếng Tày, Dao, Hoa...), có thể đọc, thông dịch và hướng dẫn nội dung phiếu rà soát bằng tiếng dân tộc cho những hộ này.

+ Điều tra viên có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ hộ gia đình cung cấp thông tin và ghi thông tin vào Phiếu rà soát đảm bảo đúng, đầy đủ theo thông tin của hộ cung cấp.

- Lưu giữ toàn bộ hồ sơ (biên bản họp bình xét và các phiếu rà soát,...) của các thôn, khu dân cư về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại địa phương.

10. Khôi Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tuyên truyền vận động nhân dân, hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện. Đồng thời tham gia chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại các xã, thị trấn: **(1)** Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại **thị trấn Quảng Hà;** **(2)** Liên đoàn Lao động huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Thịnh;** **(3)** Đoàn thanh niên CSHCM huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Sơn;** **(4)** Hội Liên hiệp phụ nữ huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Quảng Chính;** **(5)** Hội Nông dân huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo tại xã **Cái Chiên.**

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ nêu trên chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch; chịu trách nhiệm về tiến độ,

kết quả rà soát xác định hộ nghèo, cận nghèo; báo cáo kết quả về UBND huyện (thông qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp chung.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (*theo số điện thoại 0203.763596, email: phongldtbxh.hh@quangninh.gov.vn*) để chủ động giải quyết hoặc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Lao động TB&XH (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ngành thành viên BCĐ giảm nghèo huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phi Trường